

Số: 2440/UBND – TH
V/v giải trình, bổ sung tài liệu
kiểm chứng các tiêu chí thành
phần xác định Chỉ số cải cách
hành chính năm 2016

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 1798/BNV-CCHC ngày 04/4/2017 của Bộ Nội vụ, về việc bổ sung tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2016, sau khi rà soát, UBND tỉnh báo cáo kết như sau:

1. Các tiêu chí thành phần: 2.1.1, 2.2.2, 5.1.2, 5.2.1, 7.1.3: Hội đồng thẩm định của Bộ Nội vụ đã thẩm định phù hợp, không giải trình gì thêm.

2. Giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng các tiêu chí thành phần:

- Tiêu chí thành phần 1.1.3 “Mức độ hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính”:

Thời điểm báo cáo năm 2016 là ngày 09/12/2016 nên số hoạt động hoàn thành là 42/68. Tính đến ngày 31/12/2016, tất cả 68 hoạt động đều đã được hoàn thành, đạt tỷ lệ 100% (được thể hiện tại Mục I, khoản 1 Báo cáo số 12/BC-BCĐCCHC ngày 30/12/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính năm 2016).

- Tiêu chí thành phần 3.3.2 “Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị”: Việc này được thể hiện rõ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đắk Lắk tại địa: <https://daklak.gov.vn/ubnd-cac-huyen-tx-tp>, theo đó, 15/15 các huyện, thị xã, thành phố đã có trang thông tin điện tử và công khai thủ tục hành chính đầy đủ, đúng quy định.

- Tiêu chí thành phần 3.4.2 “Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh”:

Đây là nhiệm vụ thường xuyên, được các Sở, ban, ngành và UBND các cấp thực hiện đầy đủ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đầu mối tiếp nhận là Sở Tư pháp theo quy định tại Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh. Kết quả tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính thể hiện tại Mục I, khoản 7 Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh, trong năm 2016 không có vụ việc phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức gửi về Sở Tư pháp.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp trực tiếp khảo sát tại 06 cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện thêm theo nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm của năm nhằm tăng cường khảo sát, nắm bắt phản ánh, kiến nghị của công dân về TTHC.



- Tiêu chí thành phần 5.3.2 “Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức”:

Năm 2016, tỉnh chưa tổ chức thực hiện, vì hiện các Bộ, ngành Trung ương chưa có hướng dẫn thực hiện.

- Tiêu chí 5.6 “Mức độ hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế trong năm”:

Đã bổ sung Công văn số 3258/BNV-TCBC ngày 11/7/2016 của Bộ Nội vụ, về việc thẩm tra danh sách tinh giản biên chế đợt I, II năm 2016. Kết quả tinh giản biên chế của tỉnh Đắk Lắk năm 2016 về công chức đạt 85/54 người, viên chức đạt 627/533 người và công chức cấp xã đạt 17/16 người.

- Tiêu chí thành phần 5.7.2 “Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức”:

Theo Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016, theo đó, tỉnh có kế hoạch tổ chức 3 lớp bồi dưỡng công chức cấp huyện trở lên với tổng cộng 150 học viên và 03 lớp bồi dưỡng công chức cấp xã với tổng cộng 300 học viên; kết quả đạt được như sau:

Đối với công chức cấp huyện trở lên: Bồi dưỡng 163/150 công chức, đạt 109%. Mở 03 lớp với tổng số 143 học viên (Theo báo cáo số 02/BC-SNV ngày 16/01/2017). Ngoài ra, trong năm 2016, Học viên Hành chính Quốc gia mở 2 lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, huyện và cấp Sở. Đối tượng của 2 lớp này trùng với Kế hoạch của tỉnh nên tỉnh chủ động cử 20 cán bộ, công chức tham gia 2 lớp trên (Công văn 623/SNV-CCVC và Tờ trình số 720/TTr-SNV).

Đối với công chức cấp xã: Bồi dưỡng 3147/300 công chức.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 chỉ mở 03 lớp bồi dưỡng cho 300 công chức cấp xã. Tuy nhiên, do yêu cầu thực tế, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 344/QĐ-SNV ngày 21/7/2016 (căn cứ vào Quyết định số 616/QĐ-UBND) và tổ chức 37 lớp bồi dưỡng cho 3147 cán bộ, công chức, vượt kế hoạch của tỉnh (có các Quyết định mở lớp kèm theo).

- Tiêu chí thành phần 7.1.1 “Mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh”, tỉnh bổ sung các tài liệu kiểm chứng:

+ Báo cáo số 197/BC-STTTT ngày 30/11/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông, về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính nhà nước tỉnh năm 2016 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2017;

+ Báo cáo số 868/STTTT-CNTT ngày 16/12/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông, về việc báo cáo quý IV/2016 tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, về Chính phủ điện tử;

+ Báo cáo số 167/BC-STTTT ngày 03/11/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông, về tình hình thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin theo Quyết định số 1819/QĐ-TG ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Báo cáo số 52/STTTT ngày 19/01/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông, báo cáo định kỳ tình hình triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước theo Thông tư số 06/2013/TT-BTTTT.

- Tiêu chí thành phần 7.1.2 “Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử”, tinh bổ sung các tài liệu kiểm chứng:

+ Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk;

+ Báo cáo số 09/BC-STTTT ngày 16/01/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông, về tiến độ xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử.

- Tiêu chí thành phần 8.1.1 “Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh được thực hiện theo cơ chế một cửa:

Theo Mục II, Khoản 2, Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 28/7/2016 thì tính tới thời điểm tháng 6 năm 2016, số TTHC cấp tỉnh thực hiện cơ chế một cửa là 999/999 TTHC. Đến thời điểm cuối năm 2016, sau khi rà soát TTHC thì số TTHC cấp tỉnh còn lại 974 TTHC và tất cả đều đã được thực hiện theo cơ chế một cửa.

- Tiêu chí thành phần 8.1.2 “Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa”:

+ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015, về việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, theo đó, tại Điều 13 quy định tất cả UBND các huyện, thị xã, thành phố phải thực hiện tiếp nhận theo cơ chế một cửa.

+ Theo Mục II, Khoản 1 và Khoản 2, Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 28/7/2016 thì tính tới thời điểm tháng 6 năm 2016, có 15/15 huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ 192/192 TTHC theo cơ chế một cửa, đạt 100%. Đến cuối năm 2016, số TTHC cấp huyện của tỉnh là 209 TTHC và đều được 15/15 huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo cơ chế một cửa

- Tiêu chí thành phần 8.1.3 “Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa”:

+ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015, về việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, theo đó, tại Điều 13 quy định tất cả UBND các xã, phường, thị trấn phải thực hiện tiếp nhận theo cơ chế một cửa.

+ Theo Mục II, Khoản 1 và Khoản 2, Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 28/7/2016 thì tính tới thời điểm tháng 6 năm 2016, có 184/184 xã, phường, thị trấn thực hiện đầy đủ 80/80 TTHC theo cơ chế một cửa, đạt 100%.

UBND tỉnh Đắk Lắk gửi kèm theo Bảng tổng hợp kết quả rà soát, giải trình các tiêu chí thành phần Chỉ số Cải cách hành chính năm 2016.

Trên đây là giải trình các nội dung theo đề nghị của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1798/BNV-CCHC ngày 04/4/2017; UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo đề Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp. / . *ng*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH (Ph *10* b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, GIẢI TRÌNH
CÁC TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CCHC NĂM 2016**

(Kèm theo Công văn số: 2440/BC-UBND ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

| STT | Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần | Điểm chuẩn | Điểm tự đánh giá | Điểm đánh giá của Bộ Nội vụ | Lý do Bộ Nội vụ đưa ra | Rà soát, giải trình của tỉnh |
|-------|---|------------|------------------|-----------------------------|---|---|
| 1.1.3 | Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC | 1.00 | 1.00 | 0.00 | Theo Tài liệu kiểm chứng (TLKC), trong 68 hoạt động thì 42 hoạt động đã hoàn thành, còn 26 hoạt động đang triển khai. Đề nghị bổ sung TLKC chứng minh những hoạt động này đã hoàn thành trong năm 2016 | Tính đến ngày 31/12/2016, tất cả 68 hoạt động đều đã được hoàn thành, đạt tỷ lệ 100% (được thể hiện tại Mục I, khoản 1 Báo cáo số 01/BC-BCĐCCHC ngày 14/02/2017 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính năm 2016) |
| 2.1.1 | Xây dựng VBQPPL trong năm theo danh mục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt | 1.50 | 1.50 | 1 | Trong giải trình của Sở Tư pháp về những văn bản không ban hành, không chấp nhận những lý do của 5 văn bản vì đó là lỗi khi xây dựng kế hoạch, không xác định rõ thẩm quyền của tỉnh được ban hành văn bản nào nên xây dựng sai | Phù hợp, không giải trình gì thêm |
| 2.2.2 | Thực hiện công tác báo cáo theo dõi thi hành pháp luật | 0.50 | 0.50 | 0.00 | Báo cáo muộn, số 238 ngày 02/12/2016 | Phù hợp, không giải trình gì thêm |
| 3.3.2 | Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. | 1.00 | 1.00 | 0.00 | Tại sao một số huyện không tìm thấy trang thông tin điện tử? | Đề nghị Hội đồng thẩm định truy cập Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đắk Lắk là đầu mối các Trang thông tin điện tử cấp huyện (đường dẫn: https://daklak.gov.vn/ubnd-cac-huyen-tx-tp). 15/15 các huyện, thị xã, thành phố đã có trang thông tin điện tử và công khai thủ tục hành chính đầy đủ, đúng quy định. |
| 3.4.2 | Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh | 1.00 | 1.00 | 0 | Các dẫn chứng đã nêu chỉ phản ánh kết quả thu được qua khảo sát tại 06 cơ quan, đơn vị nên không đại diện cho toàn tỉnh | Không phù hợp, - Đây là nhiệm vụ thường xuyên, được các Sở, ban, ngành và UBND các cấp thực hiện đầy đủ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đầu mối tiếp nhận là Sở Tư pháp theo Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014. Kết quả tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính thể hiện tại Mục I, khoản 7 Báo cáo số 10.BC-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về Kết quả kiểm soát TTHC năm 2016, trong năm 2016 không có vụ việc phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức gửi về Sở Tư pháp - Bên cạnh đó, UBND tỉnh còn chỉ đạo Sở Tư pháp trực tiếp khảo sát tại 06 cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện thêm theo nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm của năm nhằm tăng cường khảo sát, nắm bắt phản ánh, kiến nghị của công dân về TTHC |

| STT | Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần | Điểm chuẩn | Điểm tự đánh giá | Điểm đánh giá của Bộ Nội vụ | Lý do Bộ Nội vụ đưa ra | Rà soát, giải trình của tỉnh |
|-------|---|------------|------------------|-----------------------------|--|---|
| 5.1.2 | Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh thực hiện đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt | 1.00 | 1.00 | 0 | Đề nghị bổ sung TLKC cho tiêu chí thành phần này theo đúng hướng dẫn của BNV | Phù hợp, không giải trình gì thêm |
| 5.2.1 | Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã | 0.50 | 0.50 | 0 | Việc tuyển dụng công chức tại kỳ thi công chức cấp xã ở huyện Krông Năng tổ chức ngày 10/7/2016 đã xảy ra nhiều sai phạm | Phù hợp, không giải trình gì thêm |
| 5.3.2 | Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức | 0.50 | 0.50 | 0 | Đề nghị đánh giá dựa trên kết quả kỳ thi gần nhất. Nếu không thi thì tính điểm 0 | Năm 2016, tỉnh chưa tổ chức thực hiện, vì còn đang chờ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. |
| 5.6 | Mức độ hoàn thành kế hoạch tỉnh giảm biên chế trong năm | 1.00 | 1.00 | 0.00 | Đề nghị gửi bổ sung công văn số 3258 ngày 11/7/2016 của Bộ Nội vụ về việc thẩm tra danh sách | Gửi kèm Công văn số 3258/BNV-TCBC ngày 11/7/2016 của Bộ Nội vụ Kết quả tỉnh giảm biên chế của tỉnh Đắk Lắk năm 2016: + Công chức cấp huyện trở lên đạt 85/54 người + Viên chức đạt 627/533 người + Công chức cấp xã đạt 17/16 người. |
| 5.7.2 | Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | 1.00 | 1.00 | 0.50 | Theo QĐ số 616, kế hoạch đào tạo là 6 lớp với tổng số là 550 người nhưng theo báo cáo số 02 thì Sở Nội vụ đã tổ chức 5 lớp với số lượng 233 người. Các lớp bồi dưỡng cán bộ xã không có trong kế hoạch của tỉnh nên không tính | Theo Quyết định số 616/QĐ-UBND tỉnh, năm 2016 tỉnh có kế hoạch tổ chức 3 lớp công chức cấp huyện trở lên với tổng cộng 150 học viên và 03 lớp công chức cấp xã với tổng cộng 300 học viên. - Đối với công chức cấp huyện trở lên: Bồi dưỡng 163/150 công chức, đạt 109% + Mở 03 lớp với tổng số 143 học viên (Theo báo cáo số 02/BC-SNV). + Ngoài ra, trong năm 2016 Học viên Hành chính Quốc gia mở 2 lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, huyện và cấp Sở. Đối tượng của 2 lớp này trùng với Kế hoạch của tỉnh nên tỉnh chủ động cử 20 cán bộ, công chức tham gia 2 lớp trên (Công văn 623 và Tờ trình 720). - Đối với công chức cấp xã: Bồi dưỡng 3147/300 công chức. UBND tỉnh ban hành Quyết định 616/QĐ-UBND chỉ mở 03 lớp bồi dưỡng cho 300 công chức cấp xã. Tuy nhiên, do yêu cầu thực tế, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 344/QĐ-SNV (căn cứ vào QĐ 616/QĐ-UBND) và tổ chức 37 lớp bồi dưỡng cho 3147 cán bộ, công chức, vượt kế hoạch của tỉnh (Các Quyết định mở lớp kèm theo). |

| STT | Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần | Điểm chuẩn | Điểm tự đánh giá | Điểm đánh giá của Bộ Nội vụ | Lý do Bộ Nội vụ đưa ra | Rà soát, giải trình của tỉnh |
|-------|---|------------|------------------|-----------------------------|--|---|
| 7.1.1 | Mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh | 1.00 | 1.00 | 0 | Đề nghị giải trình hoặc bổ sung TLKC đủ các mục hoạt động như trong Kế hoạch 260 và QĐ 1881 | Tỉnh bổ sung các TLKC: + Báo cáo 197/BC-STTTT ngày 30/11/2016 về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính nhà nước tỉnh năm 2016 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2017; + Báo cáo 868/STTTT-CNTT ngày 16/12/2016 về việc báo cáo quý IV/2016 tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết 36a về Chính phủ điện tử; + Báo cáo số 167/BC-STTTT ngày 03/11/2016 về tình hình thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin theo Quyết định số 1819/QĐ-TG ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; + Báo cáo số 52/STTTT ngày 19/01/2017 báo cáo định kỳ tình hình triển khai ứng dụng CNTT trong CQNN theo Thông tư 06/2013/TT-BTTTT. |
| 7.1.2 | Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh | 1.00 | 1.00 | 0 | Đề nghị bổ sung Quyết định ban hành Kiến trúc | Tỉnh bổ sung các TLKC: + Quyết định 1429/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk; + Báo cáo số 09/BC-STTTT ngày 16/01/2017 về tiến độ xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử. |
| 7.1.3 | Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử | 1.00 | 0.25 | 0.50 | Đạt 60% | Phù hợp, không giải trình gì thêm |
| 8.1.1 | Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (sở, ban, ngành) được thực hiện theo cơ chế một cửa | 1.00 | 1.00 | 0.00 | Đề nghị giải trình vì theo khoản II Báo cáo 137 chưa thể hiện tỷ lệ giữa TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa so với số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh | Theo Mục II, Khoản 2, Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 28/7/2016 thì tính tới thời điểm tháng 6 năm 2016, số TTHC cấp tỉnh thực hiện cơ chế một cửa là 999/999 TTHC. Đến thời điểm cuối năm 2016, sau khi rà soát TTHC thì số TTHC cấp tỉnh còn lại 974 TTHC và tất cả đều đã được thực hiện theo cơ chế một cửa. |

| STT | Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần | Điểm chuẩn | Điểm tự đánh giá | Điểm đánh giá của Bộ Nội vụ | Lý do Bộ Nội vụ đưa ra | Rà soát, giải trình của tỉnh |
|-------|---|------------|------------------|-----------------------------|--------------------------|---|
| 8.1.2 | Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp huyện có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa | 1.50 | 1.50 | 0.00 | Lý do như tiêu chí 8.1.1 | <p>- Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã quy định tất cả các huyện, thị xã, thành phố phải thực hiện tiếp nhận theo cơ chế một cửa (Điều 13)</p> <p>- Theo Mục II, Khoản 1 và Khoản 2, Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 28/7/2016 thì tính tới thời điểm tháng 6 năm 2016, có 15/15 huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ 192/192 TTHC theo cơ chế một cửa, đạt 100%. Đến cuối năm 2016, số TTHC cấp huyện của tỉnh là 209 TTHC và đều được 15/15 huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo cơ chế một cửa.</p> |
| 8.1.3 | Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã có 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa (Không tính các xã thuộc huyện đảo) | 1.50 | 1.50 | 0.00 | Lý do như tiêu chí 8.1.1 | <p>- Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã quy định tất cả các xã, phường, thị trấn phải thực hiện tiếp nhận theo cơ chế một cửa (Điều 13)</p> <p>- Theo Mục II, Khoản 1 và Khoản 2, Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 28/7/2016 thì tính tới thời điểm tháng 6 năm 2016, có 184/184 huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ 80/80 TTHC theo cơ chế một cửa, đạt 100%.</p> |